

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG LỘC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/NQ-HĐND

Đồng Lộc, ngày 04 tháng 9 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025
sau khi sắp xếp bộ máy hành chính**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ ĐỒNG LỘC
KHOÁ I, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 1665/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá XIV về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hà Tĩnh năm 2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 41/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2021 quy định về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu và phân cấp nhiệm vụ chi các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022; số 149/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 265/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh về việc phân bổ, giao, điều chỉnh, dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2025 sau khi sắp xếp bộ máy hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 cho các phường, xã;

Xét Tờ trình số 23/TTr-UBND ngày 22/8/2025 của UBND xã về việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 01/BCTT-BKTNS ngày 22/8/2025 của Ban Kinh tế-Ngân sách và ý kiến của các Đại biểu Hội đồng nhân dân xã.



QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 như sau:

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Dự toán
A	DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	233.214.898.211
I	Thu ngân sách Trung ương, Tỉnh hưởng	22.999.000.000
II	Thu ngân sách xã hưởng	222.445.898.211
1	Thu ngân sách trên địa bàn	12.230.000.000
2	Thu bổ sung từ NS cấp trên	204.452.783.256
-	Bổ sung cân đối ngân sách	139.743.000.000
-	Bổ sung có mục tiêu	64.709.783.256
3	Thu chuyển nguồn	5.319.166.133
4	Thu kết dư ngân sách	443.948.822
B	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	222.445.898.211
1	Chi đầu tư phát triển	10.613.000.000
2	Chi thường xuyên	140.599.892.000
3	Dự phòng ngân sách	730.108.000
4	Chi nộp trả ngân sách cấp trên	30.000.000
5	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	64.709.783.256
6	Chi từ nguồn chuyển nguồn	5.319.166.133
7	Chi từ nguồn kết dư	443.948.822

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân xã đồng ý với các biện pháp tổ chức thực hiện thu ngân sách, điều hành chi ngân sách và bố trí đầu tư phát triển năm 2025 như Ủy ban nhân dân xã đã trình, đồng thời nhấn mạnh một số nội dung chủ yếu như sau:

1. Tập trung đồng bộ, hiệu quả, quyết liệt các giải pháp để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ tài chính ngân sách năm 2025. Phấn đấu tăng thu, triệt để tiết kiệm chi để tạo nguồn đảm bảo thực hiện tốt các đề án, chính sách phát triển Kinh tế-Xã hội của xã, xử lý kịp thời các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách phát sinh, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh quốc phòng, đối ngoại, an toàn ngân sách địa phương.

2. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn thu ngân sách, tăng cường thanh tra, kiểm tra, chống thất thu thuế, chống buôn lậu, gian lận thương mại, gian lận thuế, nợ đọng thuế trên địa bàn.

3. Trên cơ sở tiến độ thu, điều hành chi ngân sách nhà nước trong phạm vi dự toán được giao, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định; tiết kiệm triệt để các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết... để dành nguồn lực bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm và gắn với việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, dự phòng cho các trường hợp đột xuất cấp thiết; tập trung chỉ đạo giải ngân vốn đầu tư công, vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách của tỉnh; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao, giải ngân nguồn vốn.

4. Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư ngân sách nhà nước theo thứ tự ưu tiên đã được quy định tại Luật Đầu tư công và các văn bản có liên quan. Tập trung chỉ đạo xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc, nhất là trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện thuận lợi triển khai các dự án đảm bảo tiến độ. Kiểm soát chặt chẽ tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định. Đẩy nhanh tiến độ triển khai, giải ngân các nguồn vốn, công tác quyết toán vốn đầu tư, quyết toán dự án hoàn thành.

5. Chấp hành nghiêm Luật ngân sách nhà nước. Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra quản lý tài chính ngân sách trên địa bàn gắn với việc thực hiện chống tham nhũng lãng phí. Quản lý và chấp hành các chế độ chính sách tài chính, quy trình huy động, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân tại xã. Phát hiện và có biện pháp chấn chỉnh kịp thời các vấn đề còn sai phạm, vướng mắc nhằm đưa công tác quản lý tài chính ngân sách ngày càng công khai, minh bạch, hiệu quả cao.

6. Tiếp tục thực hiện trích 20% trong dự toán chi thường xuyên được phân bổ của các trường để lại phục vụ chi đề bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học.

7. Trong quá trình điều hành ngân sách, trường hợp có tăng thu và tiết kiệm chi ngân sách, khoản kinh phí chưa phân bổ chi tiết trong dự toán. Trên cơ sở thực tiến điều hành ngân sách của năm, UBND xã trình thường trực HĐND xã; HĐND xã ủy quyền cho thường trực HĐND quyết định và báo cáo HĐND xã ở kỳ họp gần nhất. UBND xã báo cáo Thường trực HĐND xã thống nhất phương án phân bổ, sử dụng số tăng thu, tiết kiệm chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết:

a) Giao chi tiết nhiệm vụ thu chi cho các đơn vị dự toán thuộc xã theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan.

b) Đối với các nhiệm vụ chi đột xuất phát sinh của các đơn vị chưa được giao trong dự toán; nguồn kinh phí chi các sự nghiệp chưa chi tiết: Giao UBND xã căn cứ nguồn kinh phí và khả năng cân đối ngân sách để quyết định

bố trí, hỗ trợ kịp thời, đảm bảo tiết kiệm hiệu quả và báo cáo HĐND xã tại kỳ họp gần nhất.

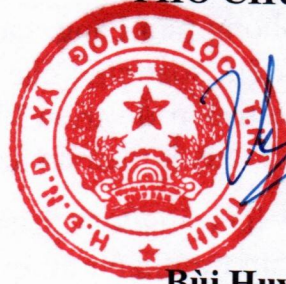
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Đồng Lộc Khóa I, kỳ họp thứ Hai, thông qua ngày 04 tháng 9 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

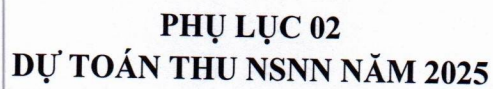
Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Ban Thường vụ Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND, Lãnh đạo UBND, UBMTTQ xã;
- Phòng GD số 02, KBNN Khu vực XII;
- Các phòng ban trực thuộc xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



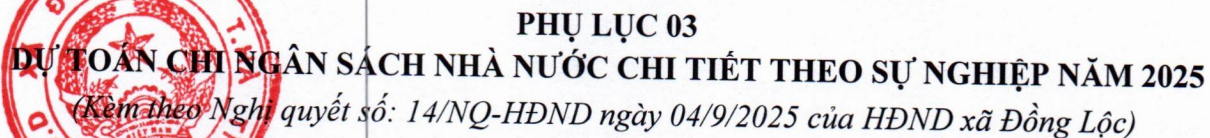
Bùi Huy Thọ



(Kèm theo Nghị quyết số: 14/NQ-HĐND ngày 04/9/2025 của HĐND xã Đồng Lộc)

Đơn vị tính: Đồng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

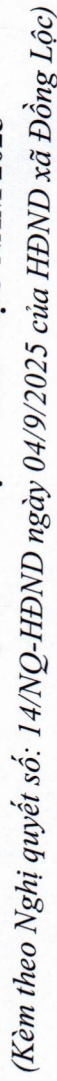


TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	TỔNG CHI NSDP	222.445.898.211	
A	Chi NSNN đưa vào cân đối chi	151.973.000.000	
I	Chi đầu tư phát triển	10.613.000.000	
1	Chi đầu tư phát triển từ nguồn điều tiết xã hưởng	10.613.000.000	
II	Chi thường xuyên	140.599.892.000	
1	Sự nghiệp Quốc phòng-An ninh	1.062.429.496	
2	Sự nghiệp Kinh tế	14.159.502.569	
3	Sự nghiệp Bảo vệ Môi trường	197.000.000	
4	Sự nghiệp Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch	990.534.234	
5	Sự nghiệp y tế	1.306.000.000	
6	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	6.302.424.400	
7	Sự nghiệp Quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	27.907.855.451	
8	Sự nghiệp giáo dục	88.070.000.000	
9	Chi khác ngân sách	604.145.850	
III	Dự phòng ngân sách	730.108.000	
IV	Chi nộp trả ngân sách cấp trên	30.000.000	
B	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	64.709.783.256	
C	Chi từ nguồn chuyển nguồn	5.319.166.133	
D	Chi từ nguồn kết dư	443.948.822	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

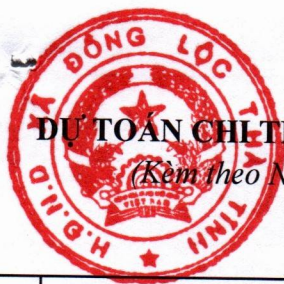
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

TT	Chỉ tiêu	Dự toán	Ghi chú
-	Chi kinh phí công tác tuyên truyền, lễ hội, kỷ niệm và các hoạt động khác	50.000.000	
-	Hỗ trợ hoạt động QLNN về Văn hóa - xã hội	10.000.000	
V	Sự nghiệp y tế	1.306.000.000	
-	BHYT cho các đối tượng	1.296.000.000	
-	Chi thường xuyên quản lý nhà nước về y tế	10.000.000	
VI	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	6.302.424.400	
-	Chế độ trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo quy định (bao gồm cả BHYT)	1.181.294.400	
-	Chế độ phụ cấp thường xuyên đối với thanh niên xung phong	20.880.000	
-	Tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách	231.000.000	
-	Kinh phí trợ giúp xã hội theo Nghị định 76/NĐ-CP của Chính phủ	4.767.000.000	
-	Chi các hoạt động khác về đảm bảo xã hội, người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khác	102.250.000	
VII	Sự nghiệp Quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	28.065.402.480	
1	Văn phòng Đảng ủy xã	1.700.312.000	
-	Chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	840.290.000	
-	Quỹ thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	108.502.000	
-	Phụ cấp cấp ủy viên	108.108.000	
-	Người hoạt động không chuyên trách ở xã	21.060.000	
-	Phụ cấp cán bộ Ủy ban Kiểm tra cấp xã theo Kết luận số 18/KL-TU ngày 24/9/2015 của Tỉnh ủy	-	
-	Kinh phí tặng thưởng kèm Huy hiệu Đảng	314.000.000	
-	Chi thường xuyên	178.352.000	
-	Bổ sung kinh phí hoạt động của các Văn phòng Đảng ủy và các ban Đảng	30.000.000	
-	Kinh phí dự phòng ngân sách đảng theo TTLT số 216/2004/TTLT-BTCQT-BTC	100.000.000	
2	Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân	1.125.768.000	
-	Phụ cấp ĐB HĐND xã (0,3 x 2.340 x 84 đb x 6 tháng)	690.768.000	
-	Kinh phí hoạt động; kinh phí các kỳ họp của HĐND, phiên họp của Thường trực HĐND và các nhiệm vụ khác theo Nghị quyết 82/2017/NĐ-CP	425.000.000	
-	Hỗ trợ hoạt động các ban của HĐND xã	10.000.000	
3	Kinh phí hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã	1.115.940.029	



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ



PHỤ LỤC 08

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN GIAO SAU (THEO TIẾN ĐỘ THU NSNN) NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 04/9/2025 của HĐND xã Đồng Lộc)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Dự toán	Ghi chú
	TỔNG CHI NSDP:	18.227.945.322	
A	CHI THƯỜNG XUYÊN	17.598.215.322	
I	Chi sự nghiệp Quốc phòng-An ninh	62.709.851	
1	Sự nghiệp Quốc phòng	20.593.851	
-	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng	20.593.851	
2	Sự nghiệp An ninh	42.116.000	
-	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	42.116.000	
II	Chi sự nghiệp Kinh tế	10.200.890.000	
1	Sự nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi	50.890.000	
-	Đầu tư sửa chữa hệ thống kênh mương thủy lợi theo Nghị định 112/2024/NĐ-CP	890.000	
-	Hoạt động nông nghiệp khác	50.000.000	
2	Sự nghiệp giao thông, xây dựng, thương mại, khoa học kỹ thuật, đất đai và hoạt động kinh tế khác	150.000.000	
3	Kinh phí lồng ghép xây dựng nông thôn mới, xây dựng hạ tầng và thực hiện phát triển kinh tế xã hội	8.000.000.000	
4	Kinh phí quy hoạch, chuẩn bị đầu tư các dự án	500.000.000	
5	Hỗ trợ sự nghiệp kinh tế khác, xây dựng hạ tầng, các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn	1.500.000.000	
III	Sự nghiệp Bảo vệ Môi trường	16.994.650	
IV	Sự nghiệp Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch	700.000.000	
-	Chi thường xuyên các sự nghiệp Văn hóa - Thể thao - Du lịch	50.000.000	
-	Dự án hệ thống truyền thanh thông minh	600.000.000	
-	Chi kinh phí công tác tuyên truyền, lễ hội, kỷ niệm và các hoạt động khác	50.000.000	
V	Sự nghiệp Y tế	10.000.000	
-	Chi thường xuyên quản lý nhà nước về y tế	10.000.000	
VI	Sự nghiệp Đảm bảo xã hội	18.000.000	
-	Chi các hoạt động khác về đảm bảo xã hội, người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khác	18.000.000	
VII	Sự nghiệp Quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	3.942.499.000	

TT	Chỉ tiêu	Dự toán	Ghi chú
1	Kinh phí dự phòng ngân sách đảng theo TTLT số 216/2004/TTLT-BTCQT-BTC	100.000.000	
2	Dự phòng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc xã	60.000.000	
3	Hỗ trợ hoạt động Tổ chuyển đổi số cộng đồng	126.000.000	
4	Kinh phí khen thưởng	50.000.000	
5	Kinh phí hoạt động tôn giáo	20.000.000	
6	Kinh phí phục vụ đoàn ra, đoàn vào	100.000.000	
7	Kinh phí tổ chức các lễ kỷ niệm, hội nghị sơ kết, tổng kết, hội thi	50.000.000	
8	Kinh phí chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin	45.000.000	
9	Hỗ trợ hoạt động của Trung tâm Hành chính công	20.000.000	
10	Quản lý, thẩm định giá tài sản công và đất đai	15.000.000	
11	Kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản cố định	80.000.000	
12	Chi khác về quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	3.117.499.000	
-	<i>Kinh phí cán bộ công chức nghỉ tinh giản, chuyển công tác</i>	<i>1.983.499.000</i>	
-	<i>Hỗ trợ kinh phí cho cán bộ bán chuyên trách xã</i>	<i>1.134.000.000</i>	
13	Kinh phí tiết kiệm chi 10% theo Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ khối đảng, đoàn thể, chính quyền	159.000.000	
VIII	Sự nghiệp Giáo dục	2.200.523.000	
IX	Chi khác Ngân sách	446.598.821	
B	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	629.730.000	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ